

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2020/HSST

Ngày: 29/12/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Bà Phan Thị Hiếu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2020/TLST-HS ngày 26/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N đối với các bị cáo:

1. Lê Huy C (tên gọi khác: C), sinh năm 1989 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con Lê Phước P, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thúy L, sinh năm 1955. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Dương Thùy Duyên T, sinh năm 1996 và có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016)

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/7/2020 bị công an huyện N xử phạt 1.500.000đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2020. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: T), sinh năm 1991 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học

vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Vân, sinh năm 1948 và bà Lê Thị T, sinh năm 1953. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2020. Bị cáo có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lê Huy C và Nguyễn Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Huy C là đối tượng nghiện ma túy, do muốn có tiền mua ma túy để sử dụng và tiêu xài nên C đã nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng và bán lại cho con nghiện để kiếm lời. Vào khoảng 14 giờ ngày 20/5/2020 C đi xe ôm từ nhà trọ tại ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai đến khu vực Hầm Thủ Thiêm, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một thanh niên tên M (chưa rõ nhân thân) mua một gói ma túy đá với giá 1.350.000đồng. C đem ma túy về nhà lấy 1 ít sử dụng, số ma túy còn lại C cất giấu bán cho các con nghiện. Đến khoảng 10 giờ ngày 01/6/2020 Nguyễn Văn Th sử dụng điện thoại số 0933857806 gọi đến số điện thoại 0908116912 hỏi C mua ma túy đá với số tiền 1.500.000đồng, địa điểm giao nhận ma túy tại khu nhà “Năm Căn” tại ấp V, xã P. Th chạy xe mô tô mang biển kiểm soát 69M1- 094.82 đến điểm hẹn gặp C. Sau đó Th đem số ma túy về phòng trọ tại ấp B, xã P cất giấu trên gác. Đến ngày 10/6/2020, Th lấy 1 ít ma túy sử dụng, số ma túy còn lại chia làm 02 phần, 01 phần cho vào ống hút kích thước 1x2cm hàn kín cất giấu trong bóp da của T, phần còn lại bỏ trong gói ni lông cất trong chiếc rổ màu đỏ trên gác phòng trọ. Đến 00 giờ ngày 11/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N phối hợp với Công an xã P kiểm tra hành chính khu nhà trọ của ông Đậu Văn N ở ấp B, xã P nơi Th thuê trọ và kiểm tra phòng trọ của Th thì phát hiện ma túy Th cất giấu. Th khai nhận mua ma túy của Lê Huy C với số tiền 1.500.000đồng, công an xã P lập biên bản bắt Th phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày 11/6/2020 đối tượng Lê Huy C vừa được hủy bỏ tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (do không đủ định lượng để khởi tố), thấy Th bị Cơ quan cảnh sát điều tra đưa về trụ sở cơ quan thì C nhớ lại việc ngày 01/6/2020 đã bán ma túy cho Th nên đã đến Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú với Lê Huy C.

Tang vật vụ án gồm:

+ 01 ống hút màu xanh hàn kín, kích thước 1x2cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. 01 gói nylon hàn kín, kích thước 3x4cm, bên trong chứa tinh thể rắn

màu trắng. 01 điện thoại di động Vivo có gắn thẻ sim mobil số 0933857806 và sim Viettel dùng mạng 3G. 01 bình nhựa có gắn ống hút. 01 ống thủy tinh và 01 hộp quẹt gas để sử dụng ma túy. 01 chiếc bóp da. 01 chiếc rổ nhựa màu đỏ và số tiền 500.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Th.

+ 01 xe mô tô Wave, đen bạc biển số 69M1-094.82 của anh Nguyễn Trí Thắng (Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N đã trả lại cho anh Thắng).

+ 01 điện thoại di động Samsung có gắn 02 thẻ sim: 0908116912 và 0767282898 của bị cáo Lê Huy C.

Tại bản kết luận giám định số 1196/KLGD- PC09 ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 1,9307gam (khối lượng sau giám định là 1,8885gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo C và Th đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 157/CT.VKS-NT ngày 17/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Huy C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Huy C từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Tòa án tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,8885gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 1196/KLGD- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0933857806 và sim Viettel dùng mạng 3G; 02 thẻ sim: 0908116912 và 0767282898; 01 bình nhựa có gắn ống hút; 01 ống thủy tinh; 01 hộp quẹt gas để sử dụng ma túy; 01 chiếc rổ nhựa màu đỏ là phương tiện, công cụ C và Th dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động SamSung của Lê Huy C và 01 điện thoại di động Vivo của Nguyễn Văn Th là phương tiện dùng để phạm tội.

+ Tuyên buộc Lê Huy C giao nộp số tiền 1.500.000đồng trực tiếp liên quan đến tội phạm.

+ Trả cho Nguyễn Văn Th số tiền 500.000đồng và 01 chiếc bóp da do không liên quan trong vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô Wave, đen bạc biển số 69M1-094.82 của anh Nguyễn Trí Thắng. Do anh Thắng không biết Th mượn chiếc xe để đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N đã trả lại cho anh Thắng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Mập đã bán ma túy cho Lê Huy C, chưa xác định được nhân thân, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo Lê Huy C và Nguyễn Văn Th không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Huy C và Nguyễn Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 20/5/2020 Lê Huy C đã mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine của người tên Mập (chưa rõ nhân thân) tại khu vực Hầm Thủ Thiêm, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đem về phòng trọ tại ấp V, xã P, huyện N để bán kiếm lời. Ngày 01/6/2020 C đã bán cho T 01 gói ma túy với số tiền 1.500.000đồng để T sử dụng. Ngày 11/6/2020, T bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 1,9307gam, loại Methamphetamine. T khai nhận số ma túy trên mua của Lê Huy C với số tiền 1.500.000đồng. Cùng ngày 11/6/2020 Lê Huy C đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Lê Huy C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo xem thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo C và bị cáo Th tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo C ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,8885gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 1196/KLGD- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0933857806 và sim Viettel dùng mạng 3G; 02 thẻ sim: 0908116912 và 0767282898; 01 bình nhựa có gắn ống hút; 01 ống thủy tinh; 01 hộp quẹt gas để sử dụng ma túy; 01 chiếc rổ nhựa màu đỏ là phương tiện, công cụ C và Th dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động SamSung của Lê Huy C và 01 điện thoại di động Vivo của Nguyễn Văn Th là phương tiện dùng để phạm tội.

- Buộc bị cáo Lê Huy C giao nộp số tiền 1.500.000đồng trực tiếp liên quan đến tội phạm để sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 500.000đồng và 01 chiếc bóp da do không liên quan trong vụ án.

[7] Đối với đối tượng Mập đã bán ma túy cho Lê Huy C, chưa xác định được nhân thân, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo C và Th, mỗi người phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 298, 299, 326, 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Huy C** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo Lê Huy C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 11/6/2020.

2. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Th** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 11/6/2020.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,8885gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 1196/KLGD- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0933857806 và sim Viettel dùng mạng 3G; 02 thẻ sim: 0908116912 và 0767282898; 01 bình nhựa có gắn ống hút; 01 ống thủy tinh; 01 hộp quẹt gas để sử dụng ma túy; 01 chiếc rô nhựa màu đỏ là phương tiện, công cụ C và Th dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động SamSung của Lê Huy C và 01 điện thoại di động Vivo của Nguyễn Văn Th là phương tiện dùng để phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2020).

- Buộc bị cáo Lê Huy C giao nộp số tiền 1.500.000đồng trực tiếp liên quan đến tội phạm để sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 500.000đồng và 01 chiếc bóp da do không liên quan trong vụ án. (Số tiền thu giữ của bị cáo Th đã được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện N) và 01 chiếc bóp da (đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2020).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo C và bị cáo Th, mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lợi